TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY ĐỨC** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **57**/2024/HS-ST
Ngày 19 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Lưu Ngọc Khoa.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Điểu Smi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Ứng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 58/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

Điểu D, sinh năm 1993 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: M’Nông; tôn giáo: Tin lành; giới tính: Nam; con ông Y Bian E B và con bà Thị H1; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, trừ thời hạn bị tạm giam từ ngày 12/3/2013 đến ngày 02/5/2013, thời gian thử thách là 02 năm 09 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội: *“Cố ý gây thương tích”* tại bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2013/HSST, đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2024, hiện đang bị tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Bon Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Đăk Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Thôn 17, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Những người làm chứng:

- Anh Hoàng Xuân L, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Bon Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Cầm Ngọc Q, sinh năm 2005

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

(Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 10/03/2024, Điểu D điều khiển xe mô tô biển số 48K1-191.91 chở Hoàng Xuân L đến nhà anh Nguyễn Văn T thuộc bon Đắk Huýt, xã Quảng Trực uống rượu. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, D và L đi về, D điều khiển xe mô tô chở L đi về hướng UBND xã Quảng Trực. Khi đi qua ngã tư Lộc Ninh (theo tiếng gọi dân địa phương), L nhìn thấy xe mô tô biển số 47G1-191.27 đang dựng bên lề đường, phía trước quá tạp hóa của gia đình chị Nguyễn Thị N thuộc bon Đăk Huýt, xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức không có người trông coi. L nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô biển số 47G1-191.27 nên rủ D thì D đồng ý. D điều khiển xe chở L đi qua vị trí chiếc xe khoảng 100 mét rồi dừng lại. Sau đó, L xuống xe đi bộ đến tiếp cận xe thì thấy trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên L lấy xe nổ máy rồi điều khiển xe đi cùng D đi về hướng UBND xã Quảng Trực. Khi cả hai đi được khoảng 02 km thì bàn nhau mang chiếc xe vừa lấy trộm vào xã Đăk Ngo để tiêu thụ. Trên đường di, D và L dừng xe tháo biển số của chiếc xe vừa trộm cắp được vứt vào trong bụi cây ven đường để tránh bị phát hiện. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, D và L đến khu vực bờ đập bản Ninh Hòa, xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức gặp Cầm Ngọc Q nói cho Q biết về việc mới trộm cắp được 01 xe mô tô và nhờ Q mang xe vừa trộm cắp được đi bán dùm và sẽ trả công cho Q với số tiền là 200.000 đồng thì Q đồng ý. Do đêm khuya không tìm được người mua xe nên L và D ngủ lại tại bờ đập bản Ninh Hòa cùng với Q.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 11/3/2024, Q điều khiển xe mô tô do L và D trộm cắp được đi tìm người tên Cu A (chưa xác định nhân thân, lai lịch) để bán xe, D cũng điều khiển xe mô tô của mình đi theo Q, còn L ở lại bờ đập bản Ninh Hòa để chờ. Sau khi gặp Cu A, Q nói bán xe thì Cu A không mua mà gọi cho bạn tên Nh (chưa xác định nhân thân, lai lịch) đến mua. Q và Nh thỏa thuận giá mua bán chiếc xe là 2.500.000 đồng. Nh đưa trước cho Quý 2.000.000 đồng, còn lại 500.000 đồng hẹn chiều cùng ngày sẽ trả. Sau khi nhận tiền, D điều khiển mô tô biển số 48K1-191.91 chở Q về gặp L. Lúc này, Q đưa cho L 2.000.000 đồng, L đưa cho D 500.000 đồng và trả công cho Q 200.000 đồng. Chiều cùng ngày, Q đi gặp Cu A lấy số tiền 500.000 đồng đưa cho L và D tại bờ đập. Toàn bộ số tiền có được, L, Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi mất xe chị Đinh Thị H đã trình báo Công an xã Quảng Trực. Quá trình xác minh, Công an Quảng Trực đã chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức. Trong quá trình điều tra Điểu D đã bỏ trốn khỏi địa phương nên bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức ra Quyết định truy nã. Ngày 17/9/2024, Điểu D bị bắt theo quyết định truy nã, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã phục hồi điều tra vụ án hình sự, phục hồi điều tra bị can theo quy định của pháp luật.

Theo Kết luận định giá tài sản số 05/KLĐGTS ngày 19/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Đức, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xanh bạc đen, biển kiểm soát 47G1-191.27 đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị mất ngày 10/3/2024 là 8.500.000đ *(Tám triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Cáo trạng số: 62/CT-VKS-TĐ ngày 29/10/2024, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Điểu D, về tội: *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội: *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Điểu D phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/9/2024.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định là lao động tự do, không có tài sản gì nên không đề nghị hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số số: 39/2024/HSST ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông nên không đề cập giải quyết.

Đối với Hoàng Xuân L, Cầm Ngọc Q đã bị xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2024/HSST ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông nên không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng tên Cu A và Nh có hành vi giúp sức và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã tách ra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo rất hối hận và không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, thể hiện: Vào khoảng 20 giờ ngày 10/3/2024, tại đoạn đường phía trước quán tạp hóa của gia đình chị Nguyễn Thị N thuộc bon Đăk Huýt, xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông, Hoàng Xuân L và Điểu D đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 47G1-191.27 của chị Đinh Thị H1, theo kết luận định giá tài sản có giá trị là 8.500.000 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Điểu D phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Trong vụ án này, Hoàng Xuân L là người khởi xướng rủ bị cáo Điểu Dim thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng hành vi của bị cáo D và Hoàng Xuân L chỉ là bộc phát, không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước nên chỉ là đồng phạm giải đơn.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, hiện bị cáo đang phải điều trị bệnh gan theo hồ sơ bệnh án của Bệnh viên đa khoa tỉnh Đắk Nông. Do vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có nhân thân đã từng bị xét xử về tội cố ý gây thương tích, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc xử lý tội phạm nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án: Đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số số: 39/2024/HSST ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông nên không đề cập giải quyết.

[9] Đối với Hoàng Xuân Lương và Cầm Ngọc Quý đã bị xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2024/HSST ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông nên không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng tên Cu A và Nh có hành vi giúp sức và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã tách ra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tại phiên tòa là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiệu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Điểu D phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Điểu D **07** (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/9/2024.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Điểu D được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi Cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA, THAHS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nông Văn Nhu